

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 156/2018/HSPT.

Ngày: 11/9/2018.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung

Thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng

Bà Hoàng Lan Phương

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Kiểm sát viên

Ngày 11/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 131/2018/HSPT ngày 30/7/2018 đối với bị cáo: Nguyễn Xuân S do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 19/6/2018 của TAND huyện Q, Thanh Hóa.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Xuân S - Sinh ngày **04/7/2001**; Nơi cư trú: Thôn Tân Danh, xã Quảng H, huyện Q, Thanh Hoá; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Không; Con bà: Nguyễn Thị L; Tiền án tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị L - Sinh năm 1963 (mẹ đẻ của bị cáo S). Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tân Danh, xã Quảng H, huyện Q, Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Khắc H – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 7, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 14/9/2017, Nguyễn Xuân S (chưa có giấy phép lái xe) tự ý lấy xe mô tô BKS 36 B4- 607.26 của gia đình để đi chơi ở xã Quảng Ngọc. Đến 21 giờ 50 phút cùng ngày S điều khiển xe đi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn Hợp Linh, xã Quảng H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo hướng Bắc Nam. Là đoạn đường thẳng, không có vạch S phân chia lòng đường, làn đường, hai bên đường là dân ở. Trời tối, mưa to S điều khiển xe mô tô chạy tốc độ khoảng 50-60 km/giờ (theo lời khai của S). Do không làm chủ tay lái, tốc độ, thiếu chú ý quan sát S chạy xe lấn sang bên trái chiều đi đâm va với xe mô tô BKS 36 H7-8570 do Lưu Văn T điều khiển chở sau là Lê Đăng T và Bùi Tiến D đi ngược chiều hướng từ xã Quảng Ngọc đi Quảng H gây tai nạn. Hậu quả Lưu Văn T chết trên đường đi cấp cứu, Lê Đăng T, Bùi Tiến D bị xây xước nhẹ, Nguyễn Xuân S bị gãy xương tay phải.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn Hợp Linh, xã Quảng H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Mặt đường rải nhựa tương đối bằng phẳng rộng 5 mét, hai bên đường là nhà dân sinh sống, đường lưu thông hai chiều, không có dải phân cách và vạch S phân chia làn đường. Lấy cột cổng phía Bắc nhà ông Đặng Công Minh ở thôn Hợp Linh, xã Quảng H, huyện Q (ở phía Đông đường) làm mốc lấy mép đường phía Tây đường nơi xảy ra tai nạn làm điểm chuẩn. Tại hiện trường để lại các dấu vết được đánh số thứ tự lần lượt như sau: Số 1 là vị trí xe mô tô BKS 36 B4- 60726 ở tư thế đứng, đầu xe hướng Nam, đuôi xe hướng Bắc. Trục trước xe cách điểm chuẩn là 3m 30. Số 2 là vị trí xe mô tô BKS 36H7- 8570 dừng bên phải của xe mô tô BKS 36B4 – 607.26. Xe ở tư thế đứng, đầu xe hướng Bắc, đuôi xe hướng Nam. Trục trước của xe cách điểm chuẩn là 2m60. Trục sau của xe BKS 36H7- 8570 là 1m. Số 3 là vùng mảnh vỡ nhựa, kính dạng vật chất thân vỏ xe máy và vết màu loang trên đường nằm bao quanh vị trí 2 xe mô tô trên đường. Đo song song với mặt đường nơi xảy ra tai nạn từ vị trí trục sau xe mô tô BKS 36H7- 8570 về phía Nam đến điểm mốc được 4m.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Lưu Văn T các vết xây xước da, bầm tụ máu, mặt, vai, bụng, chân phải. Gãy xương chính mũi, xương gò má phải, bên phải xương hàm trên, xương hàm dưới, mặt sập, biến dạng. Gãy 1/3 giữa 2 xương cẳng chân phải. Tổ chức dưới da, cơ vùng đùi phải bị dập rách. Tụ ngấm máu dưới da vùng đầu trán phải. Vỡ xương hộp sọ vùng trán phải, dập não. Nguyên nhân chết của Lưu Văn T là đa chấn thương.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện, mặt trước ngoài ốp và ốc hãm bên phải đầu trực trước xe mô tô BKS 36H7-8570 với mặt và má phải lớp trước tương ứng trên đầu hàng chữ số 38P xe mô tô BKS 36B4 - 607.26. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô BKS 36H7- 8570 và xe mô tô BKS 36B4 - 607.26 có hướng chuyển động ngược chiều nhau. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện thuộc phần đường bên phải hướng từ xã Quảng Ngọc đi xã Quảng H.

Ngày 11/10/2017, gia đình Nguyễn Xuân S đã thỏa thuận bồi thường T1 bộ thiệt hại cho gia đình Lưu Văn T tổng số tiền là 78 triệu đồng. Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và không đề nghị gì thêm.

Đối với Lê Đăng T, Bùi Tiến D từ chối giám định và không có yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Chiếc xe mô tô BKS 36B4-607.26 của bà Nguyễn Thị L (là mẹ đẻ Nguyễn Xuân S) và xe mô tô BKS 36H7-8570 của ông Lưu Văn T1 (là bố đẻ Lưu Văn T). Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 19/6/2018 của TAND huyện huyện Q, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1,2 Điều 46; Điều 47; Điều 33; Khoản 1,3,5 Điều 69; Khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân S 15 tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn công nhận về thỏa thuận bồi thường dân sự, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 27/6/2018, bị cáo Nguyễn Xuân S có đơn kháng cáo đề nghị tòa phúc thẩm giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người chưa thành niên, nhân thân bị cáo tốt, sau khi gây tai nạn thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo và đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường T1 bộ thiệt hại, gia đình bị hại đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ở giai đoạn phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo và đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, có cơ hội cải sửa sai phạm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 14/9/2017, Nguyễn Xuân S (chưa có giấy phép lái xe) tự ý lấy xe mô tô BKS 36 B4- 607.26 của gia đình để đi chơi ở xã Quảng Ngọc. Đến 21 giờ 50 phút cùng ngày S điều khiển xe đi đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn Hợp Linh, xã Quảng H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa theo hướng Bắc Nam. Do không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát, chạy xe lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến đâm va với xe mô tô BKS 36 H7-8570 do Lưu Văn T điều khiển chở sau là Lê Đăng T và Bùi Tiến D đi ngược chiều từ xã Quảng Ngọc đi Quảng H gây tai nạn. Hậu quả Lưu Văn T chết trên đường đi cấp cứu, Lê Đăng T, Bùi Tiến D bị xây xước nhẹ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, làm thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến trật tự an T1 công cộng. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài những tình tiết án sơ thẩm đã đánh giá như: Bị cáo là người chưa thành niên, nhân thân bị cáo tốt, sau khi gây tai nạn thành khẩn khai báo,

gia đình bị cáo và đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường T1 bộ thiệt hại, gia đình bị hại đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Ở giai đoạn phúc thẩm đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo và đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, đây là tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo theo Khoản 2 Điều 46 BLHS. Tại phiên tòa đại diện VKS cũng đề nghị giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, nên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo là phù hợp.

[3] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị toà không xem xét. Kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 355; Điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

1, Chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Xuân S. Sửa bản án sơ thẩm số 29/2018/HSST ngày 19/6/2018 của TAND huyện huyện Q, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt của bị cáo.

Căn cứ: Điểm a Khoản 2 Điều 202; Điểm b, p Khoản 1,2 Điều 46; Điều 47; Khoản 1, 2 Điều 60; Khoản 1,5 Điều 69; Khoản 1 Điều 74 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân S 15 tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo. Thời thử thách là 30 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Quảng H, huyện Q, Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2, **Án phí:** Bị cáo S không phải nộp án phí HSPT.

3, Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu L pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu L pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Q
- TAND huyện Q
- Công an huyện Q
- THADS huyện Q
- Bị cáo, đại diện bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP Tòa Hình sự.

Lê Thị Dung

